

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14 -BCBSP/HĐLF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA

Địa chỉ: Số 65 đường Lam Sơn, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0947 816 630

Email: ngucoc.hadalifa@gmail.com

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2902171504 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/6/2025, thay đổi lần 01 ngày 22/7/2025.

Số giấy chứng nhận TCVN ISO 22000:2018/ISO 22000:2018 Số GL 0777/2025-FSMS ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Công ty CP Chứng nhận GLOBALCERT và có hiệu lực ngày 08/11/2025.



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: HADALIFA NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

2. Thành phần: Đậu trắng, đậu xanh bóc vỏ, đậu gà, gạo lứt, đậu lăng, ý dĩ, yến mạch, đậu đỏ, đậu ngự, đậu Hà Lan, hạt sen, hạt chia, hạt bí xanh, hạt lanh, hạt diêm mạch (quinoa), hạt óc chó đỏ, hạt óc chó vàng, hạt macca, hạt bí xanh, hạt hạnh nhân, đậu xanh mầm, đậu đỏ mầm, đậu đen mầm, bột chuối, bột cà rốt, bột bí đỏ, profat omega55, multi- base, premium creamer, muối hồng.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX in trên bao bì).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

• Khối lượng tịnh: 25g, 250g, 500g, 1kg, 2kg và theo yêu cầu của khách hàng.

• Chất liệu bao bì: Màng ghép PET/AL/PP đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (dự kiến): Đính kèm hồ sơ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm HADALIFA NGŨ CỐC DINH DƯỠNG do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA sản xuất và kinh doanh đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thực hiện ghi nhãn sản phẩm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn của sản phẩm đã công bố.

Cửa Lò, ngày 26 tháng 11 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thị Liên

PHỤ LỤC 01: MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: HADALIFA NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

2. Cơ sở sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA

Địa chỉ: Số 65 đường Lam Sơn, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0947 816 630

3. Xuất xứ hàng hoá: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: 25g, 250g, 500g, 1kg, 2kg hoặc theo yêu cầu khách hàng.

5. Ngày sản xuất: Ghi trên bao bì.

6. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

7. Thành phần: Đậu trắng, đậu xanh bóc vỏ, đậu gà, gạo lứt, đậu lăng, ý dĩ, yến mạch, đậu đỏ, đậu ngự, đậu Hà Lan, hạt sen, hạt chia, hạt bí xanh, hạt lanh, hạt diêm mạch (quinoa), hạt óc chó đỏ, hạt óc chó vàng, hạt macca, hạt bí xanh, hạt hạnh nhân, đậu xanh mầm, đậu đỏ mầm, đậu đen mầm, bột chuối, bột cà rốt, bột bí đỏ, profat omega55, multi- base, premium creamer, muối hồng.

8. Giá trị dinh dưỡng (trên 100g):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
1	Năng lượng	kcal/100g	413,41	
2	Đạm	g/100g	17,57	
3	Carbohydrate	g/100g	66,05	
4	Chất béo	g/100g	8,77	
5	Natri	mg/100g	135,42	

9. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng, hết hạn hoặc bao bì rách nát.

10. Hướng dẫn sử dụng: Đun nước sôi để nguội khoảng 5 phút, nhiệt độ hạ 80 – 90°C,

- Cách 1: Cho 25g bột pha với 180–200ml nước, đánh đều và sử dụng,

- Cách 2: Cho 1 gói 500g pha với 3,5 – 4 lít nước, đánh đều để khoảng 15-20p nhiệt độ về dưới 30°C và sử dụng,

11. Hướng dẫn bảo quản: Đậy kín nắp sau khi sử dụng, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



Mã số/ Code: DV142410215/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DINH DƯỠNG HADALIFA
- Địa chỉ/ Address : Số 65 Đường Lam Sơn, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- Tên mẫu thử/ Name of Sample : Ngũ cốc dinh dưỡng
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nguyên thành phẩm, đựng trong hộp giấy. Khối lượng: 1 Kg/hộp; số lượng: 01 hộp
- Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 01/11/2025
- Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/ Date of test : 01/11/2025-14/11/2025
- Ngày trả kết quả/ Date of issue : 14/11/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	413,41	VNT.H.03.Fo.277
2	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	66,05	VNT.H.03.Fo.187
3	Béo tổng *	g/100g	8,77	TCVN 6555:2017
4	Protein *	g/100g	17,57	TCVN 8125:2015
5	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	1,39	VNT.H.03.Fo.53
6	Natri (Na)	mg/100g	135,42	TCVN 10916:2015
7	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
9	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTST/ This report will not be reproduced or republished without VNTST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vincerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142410215/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
10	Aflatoxin B1 *	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
11	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
12	Deoxynivalenol (DON) *	µg/kg	KPH (LOD = 30)	VNT.H.03.Fo.180 (2021)
13	Zearalenone (ZEN) *	µg/kg	KPH (LOD = 3)	VNT.H.03.Fo.181 (2021)
14	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
15	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	KPH (LOD = 10)	AOAC 975.55
16	<i>Clostridium perfringens</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
17	<i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
 DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.